TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/HS-ST
Ngày 21-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Đê;

Ông Trần Văn Kiêm.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1960; Nơi sinh và nơi cư trú: xóm T, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp:Tự do; Trình độ học vấn: 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1923 (đã chết) và bà Nguyễn Thị U1, sinh năm 1926 (đã chết); Vợ là Nguyễn Thị H1, sinh năm 1962 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/02/2024 đến ngày 28/02/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (Có mặt).

2. Vũ Văn T, sinh năm 1966; Nơi sinh và nơi cư trú: Xóm T, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn P, sinh năm 1931 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1935 (đã chết);Vợ là Phạm Thị T1, sinh năm 1974 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh

năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không;Nhân thân: Ngày 28/11/1992, Tòa án nhân dân huyện Hải Hâu xử phạt 03 tháng tù về tội"Cưỡng đoạt tài sản của công dân", chấp hành xong hình phạt ngày 13/12/1992;Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/02/2024 đến ngày 28/02/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (Có mặt).

3. Hoàng Văn T2, sinh năm 1968; Nơi sinh và nơi cư trú: Xóm T, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn M, sinh năm 1924 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1930 (đã chết);Vợ là Mai Thị L, sinh năm 1976 và 04 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không;Nhân thân: Ngày 03/9/2020, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội "đánh bạc";Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/02/2024 đến ngày 28/02/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (Có mặt).

4. Phạm Văn Đ, sinh năm 1969; Nơi sinh và nơi cư trú: Xóm T, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 6/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn C, sinh năm 1928 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1930; vợ là Phạm Thị L1, sinh năm 1975 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không;Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/02/2024 đến ngày 28/02/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (Có mặt).

5. Phạm Văn T4, sinh năm 1976; Nơi sinh và Nơi cư trú: Xóm T, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T5, sinh năm 1926 (đã chết) và bà Vũ Thị S, sinh năm 1929 (đã chết);Vợ là Vũ Thị D, sinh năm 1987 và 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không;Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/02/2024 đến ngày 28/02/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (Có mặt).

6. Cao Đức S1, sinh năm 1963; Nơi sinh: Thị trấn C, huyện H, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Xóm T, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Đức H2, sinh năm 1914 (đã chết) và bà Đoàn Thị Q, sinh năm 1919 (đã chết);Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là thứ tư;Vợ là Phạm Thị S2, sinh năm 1970 và 04 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ

nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/02/2024 đến ngày 28/02/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn T6, sinh năm 1975; (Vắng mặt).
2. Anh Hoàng Văn T7, sinh năm 1993; (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 19/02/2024, Phạm Văn Đ đến nhà Vũ Văn T chơi, uống nước. Một lúc sau lần lượt có Nguyễn Văn H, Phạm Văn T4, Hoàng Văn T2 đến nhà T ngồi uống nước. Khi thấy T2 đến, Nguyễn Văn H nảy sinh ý định đánh bạc và nói "Có làm tý thì làm, hễ có người thay chân thì tao nghỉ" nghĩa là Hội rủ Đ, T4, T2, T đánh bạc dưới hình thức đánh chắn được thua bằng tiền và chơi đến khi có người thay thế thì Hội sẽ nghỉ. Đoàn, T4, T2, T đều đồng ý. Đoàn nói "vậy anh T vào chia bài". Sau đó, H, T4, T2, Đ đi vào gian buồng nhà T ngồi trên chiếu vải đã trải từ trước. Tạo xuống gian bếp lấy 01 bát sứ màu trắng đường kính miệng bát 11cm, 01 đĩa sứ đường kính 20cm rồi đến kệ ti vi lấy 02 bộ bài chắn, mỗi bộ có 100 cây đem vào buồng, ngồi ở hông phía sau T4 và T2 để chia bài cho H, T4, T2, Đ đánh bạc và quy định khi chơi người nào "Ù" ván bài có cược ù "Chính cửa" phải trả cho T 10.000 đồng tiền công chia bài. Hình thức đánh chắn và mức độ sát phạt: Các đối tượng ngồi quây vòng tròn xung quanh chiếu theo ngược chiều kim đồng hồ lần lượt là Hội – T4 – T2 – Đ còn T ngồi phía sau giữa T2 và T4 để chia bài. Bộ bài chắn 100 quân được T chia làm 06 phần trong đó gồm 5 phần mỗi phần 19 quân, 01 phần 5 quân, T xếp vào đĩa sứ theo hình vòng tròn rồi chuyển vào giữa nơi 4 đối tượng đang ngồi, sau đó một đối tượng lấy phần bài có 5 quân bài và một phần bài 19 quân gộp lại bỏ vào bát sứ ở giữa làm nọc, tiếp theo lấy 1 quân bài trong nọc bỏ vào 1 trong 4 phần bài còn lại ngửa một quân bài bất kì trong phần bài đó rồi đếm theo thứ tự ngược chiều kim đồng hồ, dừng lại ở người nào thì người đó sẽ làm cái và được đánh trước. Từ ván thứ hai, người nào ù ván trước thì sẽ được bốc cái. Quá trình đánh khi 19 lá bài của người chơi tính kèm cả quân ăn được và kết hợp với một quân bốc từ nọc tạo nên 10 bộ và phải có ít nhất 06 chắn thì bài đó sẽ được "Ù". Cá cược "Ù" gồm có ù xuông, thông, tôm, lèo, chính cửa, thiên ù, địa ù, ù bòn, có chiếu, bạch thủ, bạch thủ chi, tám đỏ, bạch định, thiên khai, thập thành. Mức độ sát phạt ù xuông là 20.000 đồng; ù thông, ù tôm là 30.000 đồng; ù lèo, ù chính cửa, thiên ù, địa ù, ù bòn, ù có chiếu, ù có thiên khai là 40.000 đồng; ù

chi, ù tám đỏ, bạch định là 70.000 đồng; ù thập thành là 200.000 đồng. Bài "Ù" có nhiều cược ù thì mức sát phạt càng cao và được cộng tiền theo cược ù. Quá trình chơi, T lấy bộ bài còn lại chia sẵn, khi kết thúc ván bài thì các đối tượng vơ bài bỏ ra vị trí của T để cho T chia và tiếp tục lấy bài chia sẵn để chơi. Sau khi đánh được 4 ván bài thì có Cao Đức S1 đến nhà T, thấy Hội, T4, T2, Đ, đang đánh bạc bạc được thua bằng tiền. Sinh ngồi xem được 02 ván thì Nguyễn Văn H bảo S1 "Vào chơi đi, tao nghỉ", S1 đồng ý vào ngồi thay chỗ của Hội để đánh bạc, còn H đi về. Khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, lần lượt có Nguyễn Văn T6 và Hoàng Văn T7 đến nhà T chơi thấy các đối tượng đánh bạc thì T6 và T7 đứng xem, không tham gia chơi. Đến 14 giờ 50 phút cùng ngày khi Đ, T4, T2, S1 đang sát phạt nhau thì bị tổ công tác của Công an huyện H phát hiện bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền 13.140.000 đồng, 01 bát sứ màu trắng đường kính 11cm, 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 20cm, 02 bộ bài chắn mỗi bộ 100 quân, 01 chiếu vải màu nâu đỏ kích thước (200x240)cm. Vũ Văn T đã nhận được 160.000 đồng tiền công chia bài của các bị cáo khác. Đến 17 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn H đến Công an huyện H đầu thú, tự nguyện nộp số tiền 180.000 đồng dùng vào việc đánh bạc.

Ngoài ra, còn thu giữ của: Phạm Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17K, vỏ màu xanh; Cao Đức Sinh 01điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, vỏ màu xanh; Hoàng Văn T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Pro, vỏ màu đen; Phạm Văn T4 01điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8, vỏ màu vàng; Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Good, vỏ màu đen.

Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 24/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố các bị cáo về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa: Các bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 24/4/2024, cụ thể:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H; Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng .

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn T, Hoàng Văn T2:

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng .

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T2 từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 đến 36 tháng .

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn Đ, Cao Đức S1, Phạm Văn T4;

Xử phạt Phạm Văn Đ, Cao Đức S1, Phạm Văn T4 mỗi bị cáo từ 9 đến 12 tháng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 đến 36 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do các bị cáo có nghề nghiệp không ổn định.

Buộc các bị cáo phải nộp án phí Hình sự theo quy định của pháp luật. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng của vụ án đã thu giữ trong quá trình điều tra.

Phần tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên, các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa công khai các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ ngày 19/02/2024, tại nhà ở của Vũ Văn T, thuộc xóm T, xã H, huyện H, Nam Định. Nguyễn văn Hội rủ Phạm Văn Đ, Phạm Văn T4, Hoàng Văn T2 đánh bạc dưới hình thức "đánh chắn' ăn tiền, tất cả đồng ý. Vũ Văn T không tham gia đánh bạc nhưng chia bài và đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại nhà ở của mình để thu tiền công. Quá trình đánh bạc có Cao Đức S1 đến tham gia chơi cùng và Nguyễn Văn H ra về trước. Đến 14 giờ 50 phút cùng ngày khi Đ, T4, T2, S1 đang sát phạt nhau thì bị tổ công tác của Công an huyện H phát hiện bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền 13.320.000 đồng, 01 bát sứ màu trắng đường kính 11cm, 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 20cm, 02 bộ bài chắn màu đỏ mỗi bộ 100 quân, 01 chiếu vải màu nâu đỏ kích thước (200x240)cm các bị can dùng vào việc đánh bạc. Số tiền T thu được cho đến khi bị bắt quả tang là 160.000 đồng. Đến 17 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn H đến Công an huyện H đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Hành vi đánh bạc với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là trên năm triệu đồng và dưới năm mươi triệu đồng. Bản thân các bị cáo này có đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã phạm vào tội: "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, với cách thức đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, không những ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế của bản thân và gia đình các bị cáo, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, từ việc được, thua bạc cũng là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo trong vụ án đều là những lao động thuần túy nhưng lại không chăm chỉ làm việc, mong muốn giàu có trong chốc lát bằng việc tham gia sát phạt nhau nhằm kiếm lời, do đó, cần xử lý nghiêm, nhằm trừng trị, giáo dục các Bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy:

Đây là vụ án có nhiều đối tượng tham gia nhưng không có sự chuẩn bị phân công vai trò, trách nhiệm cụ thể, nên xác định là đồng phạm giản đơn.

Nguyễn Văn H là người khởi xướng, rủ các bị cáo tham gia đánh bạc, Vũ Văn T dùng nơi ở của mình, chuẩn bị bát, đĩa, bài chắn, trực tiếp chia bài để cho các bị cáo đánh bạc lấy tiền công, nên giữ vai trò số 1 trong vụ án. Các bị cáo Hoàng Văn T2, Phạm Văn Đ, Phạm Văn T4, Cao Đức S1 giữ vai trò số 2 trong vụ án.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng , giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo: Các bị cáo trong vụ án này không phải chịu tình tiết tăng nặng trách

nhiệm hình sự nào. Bị cáo T và bị cáo T2 là người có nhân thân xấu nhưng đã được xóa án tích; các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Văn Đ; Phạm Văn T4; Cao Đức S1 lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay tất cả các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi. Riêng bị cáo Nguyễn Văn H sau khi tội phạm được phát hiện đã ra đầu thú. Bị cáo S1 đang bị bệnh u tiền liệt tuyến điều trị tại bệnh viện K.

Như vậy, bị cáo Nguyễn Văn H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Phạm Văn Đ, Phạm Văn T4 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vũ Văn T, Hoàng Văn T2 có hoàn cảnh gia đình khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Cao Đức S1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Qua xem xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong vụ án, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra được cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cho tại ngoại đến nay các bị cáo đều chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước và quy định của địa phương, không có biểu hiện vi phạm pháp luật mới, đã thực sự hối cải, có khả năng tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Xét các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tại riêng và phòng ngừa chung; đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo trong vụ án đều không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định; xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[9] Đối với Nguyễn Văn T6, sinh năm 1975, ở xóm T, xã H và Hoàng Văn T7, sinh năm 1993, ở xóm T, xã H đến nhà T chơi thấy các đối tượng đánh bạc thì T6 và T7 đứng xem, không tham gia chơi nên không xem xét xử lý.

[10] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo quản lý, sử dụng gồm Phạm Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17K, vỏ màu xanh; Cao Đức Sinh 01điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, vỏ màu xanh; Hoàng Văn T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Pro, vỏ màu đen; Phạm Văn T4 01điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8, vỏ màu vàng; Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Good, vỏ màu đen. Xét đây là các tài sản không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại là phù hợp.

- Số tiền 13.320.000 các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 bát sứ màu trắng đường kính miệng bát 11cm, 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 20cm và 02 bộ bài chắn mỗi bộ 100 quân bài, 01 chiếu vải màu nâu đỏ kích thước (200x240)cm cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H; Cao Đức S1.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn T, Hoàng Văn T2:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn Đ, Phạm Văn T4;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Văn T, Hoàng Văn T2, Phạm Văn Đ, Phạm Văn T4, Cao Đức S1 phạm tội "Đánh bạc".

- Xử phạt Nguyễn Văn H 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, kể từ ngày tuyên án. (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/02/2024 đến ngày 28/02/2024).

- Xử phạt Vũ Văn T 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, kể từ ngày tuyên án. (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/02/2024 đến ngày 28/02/2024).

- Xử phạt Hoàng Văn T2 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, kể từ ngày tuyên án. (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/02/2024 đến ngày 28/02/2024).

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20tháng, kể từ ngày tuyên án. (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/02/2024 đến ngày 28/02/2024).

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T4 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng, kể từ ngày tuyên án. (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/02/2024 đến ngày 28/02/2024).

- Xử phạt bị cáo Cao Đức S1 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án. (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/02/2024 đến ngày 28/02/2024).

Giao các bị cáo cho UBND xã H, huyện H, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn là các Lệnh "Cấm đi khỏi nơi cư trú" của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu:

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 13.320.000 đồng;

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bát sứ màu trắng đường kính miệng bát 11cm, 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 20cm và 02 bộ bài chắn mỗi bộ A quân bài, 01 chiếu vải kích thước (200x240)cm.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu ngày 15/5/2024 và Biên lai thu tiền số 0002099 ngày 16/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Văn T, Hoàng Văn T2, Phạm Văn Đ, Phạm Văn T4, Cao Đức S1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4.Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp;
- Công an huyện Hải Hậu ;
- UBND xã Hải Chính;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hằng